

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/4/2022

V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **ÂU THỊ THẢO**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông **BÙI QUỐC HIỂN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **NGUYỄN THANH BÌNH** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **LÊ THỊ T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 379D, tổ 5, khu 3, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G.

2. *Bị đơn:* Anh **NGUYỄN VĂN C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 379D, tổ 5, khu 3, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G

(Chị T có mặt, anh C có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:*

Do quen biết có tìm hiểu trước chị và anh Nguyễn Văn C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa K, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G. Vợ chồng sống hạnh phúc cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng cùng dung hòa với nhau và tiếp tục chung sống. Chị xác định phát sinh mâu thuẫn đỉnh điểm không thể chung sống với nhau được bắt đầu từ tháng 11/2021 do anh Chấp thường xuyên ăn nhậu với bạn bè, không quan tâm đến vợ con và anh Chấp có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ở bên ngoài dẫn đến cãi vã gây mất hạnh phúc chính thức ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay. Nay chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung có 02 cháu tên Nguyễn Thiện N, sinh ngày 08/6/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 03/10/2014 hiện 02 cháu đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi con chung yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các con chung trưởng thành và lao động được.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo tờ tự khai ngày 04 tháng 01 năm 2022; trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:*

Do quen biết anh và chị T chính thức xác lập quan hệ vợ chồng cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa K, huyện Cái B, tỉnh Tiền G. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do có sự bất hòa về vấn đề sử dụng tiền bạc, kinh tế trong gia đình. Vợ chồng không có sống ly thân với nhau. Nay anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Nếu Tòa án cho ly hôn về con chung anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thiện N, sinh ngày 08/6/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 03/10/2014, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không đồng ý ly hôn và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

*Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh C; Giao 02 con chung cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu/tháng (tức là 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được; Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***Về tố tụng:***

[1] Anh Nguyễn Văn C có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

#### ***Về nội dung:***

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Hòa K, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 05/10/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng cùng dung hòa với nhau và tiếp tục chung sống. Tại phiên tòa

chị T xác định phát sinh mâu thuẫn đỉnh điểm không thể chung sống với nhau được bắt đầu từ tháng 11/2021. Nguyên nhân do anh C thường xuyên ăn nhậu với bạn bè, không quan tâm đến vợ con và anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ở bên ngoài dẫn đến cãi vã gây mất hạnh phúc chính thức ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Nay chị T xin ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Còn anh C cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11/2021 thì có phát sinh mâu thuẫn nhỏ về việc sử dụng tiền bạc trong gia đình vợ chồng không có sống ly thân, anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh chị thường xuyên sinh sống xác định không biết về mâu thuẫn giữa chị và anh C Hơn thế nữa, chị T cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh C là do anh C thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm vợ con và anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài nhưng chị không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho các nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn này. Mặc dù anh C cũng thừa nhận có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ phát sinh thường ngày trong đời sống vợ chồng, vợ chồng có thể dung hòa được. Mặt khác, thời gian ly thân giữa chị Thùy và anh Cháp từ tháng 11 năm 2021 cho đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm là quá ngắn. Ngoài ra, tại phiên tòa, chị T trình bày cũng có mong muốn cho anh Cháp thêm cơ hội để hàn gắn đoàn tụ với thời gian là 06 tháng cho thấy chị T cũng còn tình cảm với anh C. Bên cạnh đó, trong thời gian ly thân chị T cũng thừa nhận anh Cháp có tới lui thăm nom con chung và động viên chị để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không đồng ý ly hôn mong muốn được hàn gắn đoàn tụ để lo cho con chung, anh C đưa ra giải pháp để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng và hứa sẽ khắc phục những hạn chế, thiếu sót của bản thân mình. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị T và anh C chưa thật sự đổ vỡ mà còn có khả năng hàn gắn, đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm sóc con chung.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy lý do yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T là chưa đủ cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T đối với anh Nguyễn Văn C

[3] Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T nên không đặt xem xét các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[4] *Về án phí:* Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T về việc xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn C.

**Về án phí:** Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000922 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong.

Án tuyên công khai vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 05/4/2022 có mặt chị T, vắng mặt anh C

**Về quyền kháng cáo:** Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Hòa K, huyện Cái Bè;
- Đương sự;
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ÂU THỊ THẢO**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND t<sup>h</sup>nh Ti<sup>h</sup>n Giang;

**TÒA**

- VKSND huyện Cai Bè;

- Chi c<sup>u</sup>c THADS huyện Cai Bè;

- UBND xã Tân Bình Thạnh

Huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Các n<sup>h</sup>ng s<sup>o</sup>;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**ÂU THỊ THẢO**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
NAM  
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi giờ phút, ngày 05 tháng 4 năm 2022

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **TRẦN VĂN NHU**

+ Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 455/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **LÊ THỊ THÙY**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 379D, tổ 5, khu 3, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN CHẤP**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 379D, tổ 5, khu 3, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Thùy có mặt, anh Chấp có đơn xin vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

*Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%) các nội dung cụ thể sau:*

Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

**Xử:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy về việc xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Chấp.

+ Quan điểm của hai vị Hội thẩm nhân dân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy về việc xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn Chấp.

+ Quan điểm thẩm phán: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thùy. Cho chị Lê Thị Thùy được ly hôn với anh Nguyễn Văn Chấp.

Kết quả biểu quyết: thống nhất 2/3. Thẩm phán bảo lưu quan điểm về chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thùy.

*Kết quả biểu quyết 2/3*

**Về án phí:** Chị Lê Thị Thùy phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000922 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

**Về quyền kháng cáo:** Chị Thùy có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Chấp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày..... tháng..... năm 202.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**